

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Trữ lượng tính đến ngày 12 tháng 5 năm 2021)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 27/GP-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khánh Thành được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định;

Xét Đơn đề ngày 30/6/2021 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khánh Thành đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 826/TTr-STNMT ngày 10/9/2021 (kèm theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 09/8/2021 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 2,046 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0 , thuộc thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định (tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 1.084.402 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 75.908 m³ đá khối để xẻ;

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 1.084.402 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 75.908 m³ đá khối để xẻ;

3. Khoáng sản đi kèm: Không;

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Cty TNHH SX&TM Khánh Thành;
- Lưu: VT, CN (T928).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THÔNG THƯỜNG TẠI THỊ TRẤN YÊN LÂM,
HUYỆN YÊN ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày / /2021 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ toạ độ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2219 135	553 363
2	2219 077	553 361
3	2219 068	553 216
4	2218 993	553 245
5	2218 997	553 372
6	2219 028	553 376
7	2219 042	553 449
8	2219 120	553 484
Diện tích S = 2,046 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VLXD
THÔNG THƯỜNG TẠI THỊ TRẤN YÊN LÂM, HUYỆN YÊN ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số hiệu khối	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (m³)	Ghi chú
KI-122	+ 23	68.702	
KII-122		497.846	
KIII-122		454.298	
KIV- 122		63.556	
Trữ lượng địa chất cấp 122		1.084.402 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 75.908 m³ đá khối để xẻ	
Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác		1.084.402 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, trong đó có 75.908 m³ đá khối để xẻ	